

Bản án số: 91/2018/HS-ST.

Ngày: 08-11-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Phụng.

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Hoài Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2018/TLST-HS, ngày 05 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 85/2018/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Lâm Quốc D, sinh năm 1983 tại Vĩnh Long.

Nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn T và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Phạm Thị T và 01 người con là Lâm Minh T; tiền án: Không có, tiền sự: Một lần vào năm 2017, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Có tiền sự chưa được xóa; bị bắt tạm giữ ngày 29/8/2018 và tạm giam đến nay, bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh K, sinh năm 1975, nơi cư trú: ấp 1, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Quốc D là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2017. Vào lúc 01 giờ 50 phút, ngày 10/02/2018 D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số : 93H2-7699 từ xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, đến khu vực chợ Kinh Cụt, khóm N, Phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để tìm mua ma túy sử dụng, D gặp một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ, D hỏi mua ma túy (Heroin) với giá 150.000 đồng, sau khi nhận tiền của D người thanh niên đưa cho D một gói giấy bạc màu trắng có chất bột màu trắng bên trong là chất ma túy (Heroin), D cầm gói giấy bạc trong tay trái và điều khiển xe chạy về đến khu vực trước Ngân hàng Sacombank, Phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long thì gặp lực lượng Công an thành phố V đang tuần tra phát hiện và bắt quả tang, tang vật thu được là gói ma túy D đang cầm trong tay, tiếp tục kiểm tra trên người Công an thu được trong túi áo của D có số tiền 29.000 đồng, trong túi quần bên trái của D có 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 lưỡi lam, một ông kim tiêm (trong бага xe), tất cả đã qua sử dụng.

Theo Kết luận giám định số: 84/KLGD-PC54, ngày 11/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Số chất bột màu trắng chứa trong gói giấy bạc màu trắng là chất ma túy (Heroin), có khối lượng 0,1607 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 80/CT-VKSND-TPV, ngày 28/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, truy tố bị cáo Lâm Quốc D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi bị cáo nghe Kiểm sát viên đọc xong Cáo trạng bị cáo không có ý kiến gì và đồng ý với nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố đối với bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông K vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra.

Sau khi nghe lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng số : 80/CT-VKSND-TPV ngày 28/9/2018 mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Lâm Quốc D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Khi luận tội xong, Kiểm sát viên đề nghị phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù theo tội danh, điều luật mà Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy và đề nghị trả lại tiền cho bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: “*Bị cáo đã nhận thức được*

hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo rất ăn năn, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng: Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”:

“c) *Heroin, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 0,5 gam*”, đối chiếu với điều luật nêu trên, bị cáo tàng trữ khối lượng ma túy theo giám định có khối lượng 0,1607 gam, như vậy hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Lâm Quốc D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cố ý xâm phạm đến quyền độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Ý thức của bị cáo biết rõ hành vi nêu trên là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo cố tình thực hiện làm cho hậu quả xảy ra, bị cáo có đủ năng lực về nhận thức cũng như điều khiển hành vi, nên bị cáo phải chịu hình phạt do hành vi của bị cáo đã thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm, nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội và góp phần ổn định tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, để cho bị cáo có thời gian học tập, cải tạo và trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo, bị cáo không có tiền án, nhưng đã có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị phạt hành chính vào tháng 5 năm 2017. Tuy nhiên, khi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải và đã ra đầu thú, nên có căn cứ cho bị cáo

hường các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù theo tội danh, điều luật mà Cao trạng đã truy tố đối với bị cáo là có cơ sở, nên Hội đồng chấp nhận. Tuy nhiên, bị cáo ra đầu thú nhưng Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là chưa đầy đủ, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như đã nêu trên mới là phù. Đồng thời, việc đề nghị của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản nào khác. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, hiện nay Cơ quan điều tra có giữ 01 gói niêm phong sau giám định, 01 lưỡi lam, 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng, đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, vật Nhà nước cầm tàng trữ và vật không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, số tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên được trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án. Đối với xe mô tô biển kiểm soát số: 93H2-7699 và điện thoại di động hiệu Nokia, qua điều tra là tài sản của anh K, bị cáo mượn dùng, anh K không biết bị cáo sử dụng vào mục đích tàng trữ chất ma túy, anh K không có lỗi, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho anh K xong, nên không đề cập xử lý tại phiên tòa.

[8] Bị cáo còn phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Lâm Quốc D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lâm Quốc D - 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 29/8/2018.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong sau giám định, 01 lưỡi lam, 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2018 giữa Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V).

- Trả lại cho bị cáo số tiền 26.000 đồng (*Hai mươi sáu ngàn đồng*), theo biên lai thu tiền số 003895 ngày 04/10/2018 và 3.000 đồng (*Ba ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 003801 ngày 26/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về trách nhiệm nộp án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội . Bị cáo Lâm Quốc D phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP V ;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- CC THA DS TP V;
- Bị cáo; người có liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)
Hồ Thanh Hồng

